|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO …**  **TRƯỜNG THCS …** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  ***Thời gian kiểm tra: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/  đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng  % điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản (Ngoài SGK) | 4 | 0 | 4 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 60 |
| 2 | Viết | Viết bài văn phân tích một bài thơ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Tổng | | | *20* | *5* | *20* | *15* | *0* | *30* | *0* | *10* | 100 |
| Tỉ lệ % | | | 25% | | 35 % | | 30% | | 10% | |
| Tỉ lệ chung | | | 60% | | | | 40% | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO …**  **TRƯỜNG THCS …** | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **NĂM 2023 – 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  ***Thời gian kiểm tra: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chương/  Chủ đề | Nội dung/ Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | Đọc hiểu | (Văn bản ngoài SGK) | Nhận biết:  - Nhận biết được thể thơ, phương thức biểu đạt, nội dung chính của văn bản  Thông hiểu:  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được nội dung mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh  Vận dụng:  - Trình bày được những suy nghĩ của bản thân. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| 2 | Viết | Viết bài văn phân tích một bài thơ | Viết bài văn phân tích một bài thơ  \*Nhận biết:  - Xác định được cấu trúc, kiểu bài bài văn nghị luận về một bài thơ  \*Thông hiểu:  - Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài thơ  \*Vận dụng:  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, phương thức biểu đạt, các cách trình bày bài văn  \*Vận dụng cao:  - Phân tích được đặc sắc nghệ thuật của bài thơ  -  Có sáng tạo trong cách trình bày bài văn nghị luận | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| Tổng | | |  | 4TN | 4TN | 2 TL | 1 TL |
| *Tỉ lệ %* | | |  | *25* | *35* | *30* | *10* |
| Tỉ lệ chung | | |  | 60 | | 40 | |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO …**  **TRƯỜNG THCS …** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **NĂM 2023 – 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  ***Thời gian kiểm tra: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*** |

**I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**THU ẨM**

Năm gian nhà cỏ thấp le te,

Ngõ tối đêm sâu đóm lập loè.  
Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt,  
Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.  
Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt?  
Mắt lão không vầy cũng đỏ hoe.  
Rượu tiếng rằng hay, hay chẳng mấy.  
Độ năm ba chén đã say nhè.

(Nguyễn Khuyến)

**Câu 1. (0.5 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Thất ngôn tứ tuyệt B. Thất ngôn bát cú

C. Thất ngôn trường thiên D. Thất ngôn

**Câu 2. (0.5 điểm)** **Bài thơ “Thu ẩm” mang những đặc điểm của thể thơ trên các phương diện nào?**

A. Bài thơ có 8 câu, mỗi câu 7 tiếng

B. Bố cục: bốn câu đầu-bốn câu cuối.

C. Gieo vần bằng ở cuối các câu 1,2,4,6,8.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 3. (0.5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?**

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 4. (0.5 điểm) Hai câu thơ:** *“Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt?/ Mắt lão không vầy cũng đỏ hoe”.* **Sử dụng biện pháp tu từ gì?**

Ẩn dụ B. So sánh C. Nhân hoá D. Câu hỏi tu từ

**Câu 5. (0.5 điểm) Tâm trạng của nhà thơ được thể hiện rõ nhất qua hình ảnh nào?**

Hình ảnh “đôi mắt” B. Hình ảnh “đêm sâu”

C. Hình ảnh “khói nhạt” D. Hình ảnh “bóng trăng”

**Câu 6. (0.5 điểm) Hình ảnh đôi mắt của Nguyễn Khuyến biểu đạt điều gì?**

Sự thờ không chú tâm vào việc uống rượu.

Sự mệt mỏi đau yếu tuổi già.

C.Nỗi buồn ngưng đọng trên đôi mắt.

Tác động của men rượu.

**Câu 7. (0.5 điểm) Câu thơ sau: *“****Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt,****”* thuộc kiểu câu gì?**

A. Câu kể B. Câu cảm C. Câu tả D. Câu khiến

**Câu 8. (0.5 điểm)Nội dung chính của bài thơ “Thu ẩm” là gì?**

**A**. Miêu tả vẻ đẹp của mùa thu B. Miêu tả hình ảnh căn nhà

C. Miêu tả đôi mắt của tác giả D. Miêu tả

**Câu 9. (1.0 điểm) Qua sự miêu tả của Nguyễn Khuyến, hình ảnh làng quê trong bài “Thu ẩm” hiện lên như thế nào?**

**Câu 10. (1.0 điểm) Qua bài thơ đã bồi đắp tình cảm gì với quê hương của mình hãy trình 5-7 dòng.**

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn phân tích bài thơ em thích.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung cần đạt | Điểm |
| Câu 1 | C. Thơ thất ngôn bát cú | 0,5 điểm |
| Câu 2 | D. Tất cả các đáp án trên đều đúng | 0,5 điểm |
| Câu 3 | A. Biểu cảm | 0,5 điểm |
| Câu 4 | D. Câu hỏi tu từ | 0,5 điểm |
| Câu 5 | A. Hình ảnh “đôi mắt” | 0,5 điểm |
| Câu 6 | C.Nỗi buồn ngưng đọng trên đôi mắt. | 0,5 điểm |
| Câu 7 | C. Câu tả | 0,5 điểm |
| Câu 8 | A. Miêu tả vẻ đẹp của mùa thu | 0,5 điểm |
| Câu 9 | Hình ảnh làng quê hiện lên khung cảnh thanh bình, yên ả. Với những hình ảnh gần gũi, thân thuộc của làng quê | 1,0 điểm |
| Câu 10 | Bài thơ gợi cho người đọc nhớ đến hình ảnh quê hương, gắn với những gì bình dị nhất. Đó là những hình ảnh hết sức thân thuộc mà gần gũi.  Quê hương là nơi con người gắn bó, là điểm tựa tinh thần, là nơi nâng đỡ những bước chân đầu tiên của con người  trong cuộc hành trình vạn dặm. | 1,0 điểm |

Phần II. Viết (4,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học  Mở bài giới thiệu được tác giả và bài thơ.  Thân bài phân tích được đặc điểm nội dung và nghệ thuật.  Kết bài khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ. | 0,25 điểm |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích bài thơ em thích | 0,25 điểm |
|  | c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu khái quát, ngắn gọn về tác giả và bài thơ; nêu ý kiến chung về bài thơ.  **2. Thân bài**  - Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ, khái quát chủ đề của bài thơ.  - Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật; nghệ thuật tả cảnh, tả tình; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, biện pháp tu từ,…).  **3. Kết bài**  Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ. | 3.0 điểm |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 điểm |
|  | e. Sáng tạo: Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 điểm |
|  | Lưu ý: Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com